CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3101/2020/CBTT-CMT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2020.*

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng và Truyền thông.
Mã chứng khoán: CMT
Trụ sở chính: Tòa nhà INFONET, số 33 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: (024) 3773.0793 - Fax: (024) 3773.0809
Website: http://www.infonet.com.vn - E.mail: info@infonet.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thuận.
Loại thông tin công bố: ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG

Nguyễn Đức Thuận

- **Tài liệu đính kèm:** Báo cáo quản trị năm 2019

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG
INFORMATION AND NETWORKING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/2020/BCQT-CMT
No.: ……

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2020.
Ha Noi, day 31 month 01 year 2020.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng đầu năm 2019)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
To: *- The State Securities Commission*
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng và Truyền thông**
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* **Tòa nhà INFONET, số 33 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội**
- Điện thoại/ *Telephone:* **(84-4) 3773.079** - Fax: **(84-24) 3773.0809** - Email: **info@infonet.com.vn**
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* **80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.**
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* **CMT**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*
Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt ***No.***	**Số Nghị quyết/Quyết định** ***Resolution/Decision No.***	**Ngày** ***Date***	**Nội dung** ***Content***
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	22/4/2019	- Thông qua báo cáo hoạt động trong năm 2018 và phương hướng hoạt động trong năm 2019 của Hội đồng quản trị; - Thông qua báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2018; - Thông qua báo cáo tình hình tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán; - Thông qua báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018; - Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018; - Thông qua tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019; - Thông qua tờ trình về việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019; - Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024

2	02/2019/NQ-ĐHĐCĐ	29/10/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt
3	04/2019/NQ-ĐHĐCĐ	04/11/2019	Thông qua việc thay đổi ngày đăng ký cuối cùng , ngày chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019) / ***Board of Management (Semi-annual/annual reports):***

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/*Day becoming member of the Board of Management*	Ngày không còn là thành viên HĐQT/ *Day no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendnce*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percenage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absece*
1	Ông/Mr. Trần Thanh Hải	Chủ tich	22/04/2019		10	100%	
2	Ông/Mr. Lê Ngọc Tú	Thành viên	22/04/2019		10	100%	
3	Ông/Mr. Phạm Duy Hùng	Thành viên	22/04/2019		10	100%	
4	Ông/Mr. Phạm Ngọc Sơn	Thành viên	22/04/2019		10	100%	
5	Ông/Mr. Lê Trong Đại	Thành viên	22/04/2019		10	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):* HĐQT họp định kỳ hàng tháng với Ban điều hành công ty để nghe báo cáo tình hình kinh doanh và các mặt hoạt động khác của công ty. Đồng thời, cùng với Ban điều hành giải quyết những công việc của công ty và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:* Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 01/2019/NQ-CMT	08/3/2018	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	2712/2019/NQ-CMT	27/12/2019	Bổ nhiệm Ông Hà Ngọc Linh làm Giám đốc Phát triển phát triển kinh doanh Công ty.
3	2812/2019/NQ-CMT	28/12/2019	Thông qua việc lựa chọn đơn vị báo cáo tài chính năm 2019

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019)/ ***Supervisory Board*** *(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ *Day becoming member of the Supervisory Board*	Ngày không còn là thành viên BKS */Day no longer member of the Supervisor Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percenage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà/Ms. Lê Thị Kiều Dung	Trưởng ban	22/04/2014		10	100%	
2	Ông/Mr. Trần Quốc Hưng	Thành viên	22/04/2014		10	100%	
3	Bà/Ms. Phạm Thương Huyền	Thành viên	22/04/2014		10	100%	
4	Bà Trần Thị Mai Lan	Thành viên	21/04/2014	22/04/2019	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét Báo cáo tài chính của công ty;
- Xem xét tính minh bạch của quá trinh công bố thông tin;
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành;
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:* Đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp giúp HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Không có.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
1	**Danh sách về người có liên quan đến ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT.**							
1.1	Nông Thị Minh Anh					22/04/2019		Vợ
1.2	Trần Đức Hiếu							Con trai
1.3	Trần Đức Thuận							Con trai
1.4	Trần Mai Khanh							Con gái
1.5	Trần Mai Khuê							Con gái
1.6	Nguyễn Thị Vinh							Mẹ
1.7	Trần Văn Bột							Cha
1.8	Trần Thị Ánh Nguyệt							Chị
1.9	Trần Thị Minh Hà							Chị
1.10	Trần Quang Minh							Em

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
2	**Danh sách về người có liên quan đến ông Lê Ngọc Tú – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.**							
2.1	Tô Thị Hằng					22/04/2019		Vợ
2.1	Lê Gia Huy							Con (SN 2002)
2.3	Lê Ngọc Gia Hân							Con (SN 2011)
2.4	Lê Gia Bảo							Con (SN 2015)
2.5	Lê Trọng Xuân							Cha
2.6	Nguyễn Thị Thật							Mẹ
2.7	Lê Thị Hồng Vân							Chị
3	**Danh sách về người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.**							
3.1						22/04/2019		Vợ
3.2								Con (SN 2008)
3.3								Con (SN 2016)
3.4								Cha
3.5								Mẹ
3.6								Chị

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
4	**Danh sách về người có liên quan đến ông Phạm Duy Hùng – Thành viên HĐQT.**							
4.1	Lê Thu Hằng					22/04/2019		Vợ
4.2	Phạm Duy Vũ							Con (SN 2001)
4.3	Phạm Lê Phương Thảo							Con (SN 2006)
4.4	Phạm Duy Thắng							Cha
4.5	Phạm Thị Nhung							Mẹ
4.6	Phạm Thị Lệ Quyên							Em
6.7	Phạm Thế Cường							Em
5	**Danh sách về người có liên quan đến ông Lê Trọng Đại – Thành viên HĐQT.**							
5.1	Trần Thu Hà					22/04/2019		Vợ
5.2	Lê Minh Nguyệt							Con (SN 2007)
5.3	Lê Trọng Hiếu							Con (SN 2010)
5.4	Lê Thị Minh Tâm							Em
5.5	Nguyễn Thị Thức							Mẹ
5.6	Lê Thị Ánh							Em
5.7	Lê Thị Phương							Chị
5.8	Lê Thị Hồng							Chị
5.9	Lê Thị Hải Ngọc							Em
6	**Danh sách về người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thuận – Phó Tổng Giám đốc.**							

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
6.1	Đỗ Thị Thu Hằng					22/04/2019		Vợ
6.2	Nguyễn Đỗ Ngọc Diệp							Con (SN 2001)
6.3	Nguyễn Đỗ Khánh An							Con (SN 2007)
6.4	Nguyễn Đình Liên							Cha
6.5	Vũ Thị Nguyên							Mẹ
6.6	Nguyễn Thái Hòa							Anh
6.7	Nguyễn Thúy Quỳnh							Em
7	**Danh sách về người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Hoa – Kế toán trưởng.**							
7.1	Nguyễn Xuân Phương					22/04/2019		Chồng
7.2	Nguyễn Gia Hân							Con (SN 2009)
7.3	Nguyễn Hữu Phúc Lâm							Con (SN 2017)
7.4	Nguyễn Huy Sách							Cha
7.5	Lê Thị Khánh							Mẹ
7.6	Nguyễn Thị Sáng							Chị
7.7	Nguyễn Sinh Cung							Anh

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
8	**Danh sách về người có liên quan đến bà Lê Thị Kiều Dung – Trưởng Ban Kiểm soát.**							
8.1	Trần Quang Minh					22/04/2019		Chồng
8.2	Trần Lê Phương Linh							Con (SN 2003)
8.3	Trần Lê Đức Hòa							Con (SN 2005)
8.4	Lê Thái Tôn							Cha
8.5	Lê Thị Dự							Mẹ
8.6	Lê Thị Hồng							Chị
8.7	Lê Thị Minh Hà							Chị
9	**Danh sách về người có liên quan đến ông Trần Quốc Hưng – Thành viên Ban Kiểm soát.**							
9.1	Ngô Thị Nguyệt					22/04/2019		Mẹ
9.2	Lê Thị Thu Hằng							Vợ
9.3	Trần Lê Khanh							Con (SN 2006)
9.4	Trần An Khánh							Con (SN 2008)
9.5	Trần Quốc Hiền							Em trai
9.6	Trần Thị Hồng Hương							Em gái
10	**Danh sách về người có liên quan đến bà Phạm Thương Huyền– Thành viên Ban Kiểm soát.**							

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
10.1	Lê Văn Thiện					22/04/2019		Chồng
10.2	Lê Bảo Trân							Con (SN 2008)
10.3	Lê Huyền My							Con (SN 2014)
10.4	Nguyễn Thị Châm							Mẹ
10.5	Phạm Ngọc Trượng							Bố
10.6	Phạm Thị Phương Mai							Chị
10.7	Phạm Thị Kim Phú							Chị
10.8	Phạm Thị Thương Thương							Chị
11	**Danh sách về người có liên quan đến bà Trần Thị Mai Lan – Thành viên Ban Kiểm soát.**							
11.1	Phạm Tiến Lộc	017C043421				21/4/2014	22/04/2019	Chồng
11.2	Phạm Anh Khôi							Con (SN 2003)
11.3	Phạm Trung Kiên							Con (SN 2007)
11.4	Trần Văn Bạ							Cha
11.5	Nguyễn Thị Mai							Mẹ
11.6	Trần Quốc Thái							Anh

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of*

business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:* Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting:* Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO:* Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO):* Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons:***

Stt ***No.***	**Họ tên** ***Name***	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** ***Securities trading account (if any)***	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** ***Position at the company (if any)***	**Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** ***ID card/Passport No., date of issue, place of issue***	**Địa chỉ liên hệ** ***Address***	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** ***Number of shares owned at the end of the period***	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** ***Percentage of share ownership at the end of the period***	**Ghi chú** ***Note***
1	**Trần Thanh Hải**	**021C025022**	**Chủ tịch HĐQT**			**1.440.000**	**18,00%**	
1.1	Nông Thị Minh Anh							Vợ

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.2	Trần Đức Hiếu							Con trai
1.3	Trần Đức Thuận							Con trai
1.4	Trần Mai Khanh							Con gái
1.5	Trần Mai Khuê							Con gái
1.6	Nguyễn Thị Vinh							Mẹ
1.7	Trần Văn Bột							Cha
1.8	Trần Thị Ánh Nguyệt							Chị gái
1.9	Trần Thị Minh Hà							Chị gái
1.10	Trần Quang Minh							Em
2	**Lê Ngọc Tú**	**005C039689**	**Tổng Giám đốc, ủy viên HĐQT**			**1.280.000**	**16,00%**	
2.1	Tô Thị Hằng							Vợ
2.1	Lê Gia Huy							Con (SN 2002)
2.3	Lê Ngọc Gia Hân							Con (SN 2011)
2.4	Lê Gia Bảo							Con (SN 2015)
2.5	Lê Trọng Xuân							Cha
2.6	Nguyễn Thị Thật							Mẹ
2.7	Lê Thị Hồng Vân							Chị

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
3	**Phạm Ngọc Sơn**	**058C025556**	**Thành viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc**			**59.500**	**0,74%**	
3.1	Phạm Linh Chi							Vợ
3.2	Phạm Minh Minh							Con (SN 2008)
3.3	Phạm Minh Ngọc							Con (SN 2016)
3.4	Phạm Ngọc Thụ							Cha
3.5	Nguyễn Ngọc Oánh							Mẹ
3.6	Phạm Minh Thủy							Chị
4	**Phạm Duy Hùng**		**Thành viên HĐQT**					
4.1	Lê Thu Hằng							Vợ
4.2	Phạm Duy Vũ							Con (SN 2001)
4.3	Phạm Lê Phương Thảo							Con (SN 2006)
4.4	Phạm Duy Thắng							Cha
4.5	Phạm Thị Nhung							Mẹ

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
4.6	Phạm Thị Lệ Quyên							Em
6.7	Phạm Thế Cường							Em
5	**Lê Trong Đại**		**Thành viên HĐQT**			**0**	**0%**	
5.1	Trần Thu Hà							Vợ
5.2	Lê Minh Nguyệt							Con (SN 2007)
5.3	Lê Trọng Hiếu							Con (SN 2010)
5.4	Lê Thị Minh Tâm							Em
5.5	Nguyễn Thị Thức							Mẹ
5.6	Lê Thị Ánh							Em
5.7	Lê Thị Phương							Chị
5.8	Lê Thị Hồng							Chị
5.9	Lê Thị Hải Ngọc							Em
6	**Nguyễn Đức Thuận**	**021C222555 058C080986**	**Phó Tổng giám đốc, cán bộ công bố thông tin**			**65.000**	**0,81%**	
6.1	Đỗ Thị Thu Hằng							Vợ
6.2	Nguyễn Đỗ Ngọc Diệp							Con

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
								(SN 2001)
6.3	Nguyễn Đỗ Khánh An							Con (SN 2007)
6.4	Nguyễn Đình Liên							Cha
6.5	Vũ Thị Nguyên							Mẹ
6.6	Nguyễn Thái Hòa							Anh
6.7	Nguyễn Thúy Quỳnh							Em
7	**Nguyễn Thị Hoa**		**Kế toán trưởng**			**0**	**0%**	
7.1	Nguyễn Xuân Phương							Chồng
7.2	Nguyễn Gia Hân							Con (SN 2009)
7.3	Nguyễn Hữu Phúc Lâm							Con (SN 2017)
7.4	Nguyễn Huy Sách							Cha
7.5	Lê Thị Khánh							Mẹ
7.6	Nguyễn Thị Sáng							Chị
1.7	Nguyễn Sinh Cung							Anh

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
8	**Lê Thị Kiều Dung**	**058C588289**	**Trưởng Ban kiểm soát**			**5.630**	**0,070%**	
8.1	Trần Quang Minh							Chồng
8.2	Trần Lê Phương Linh							Con (SN 2003)
8.3	Trần Lê Đức Hòa							Con (SN 2005)
8.4	Lê Thái Tôn							Cha
8.5	Lê Thị Dự							Mẹ
8.6	Lê Thị Hồng							Chị
8.7	Lê Thị Minh Hà							Chị
9	**Trần Thị Mai Lan**	**017C043424**	**Thành viên Ban kiểm soát**			**7.500**	**0,094%**	
9.1	Phạm Tiến Lộc	017C043421				2.000	0,025%	Chồng
9.2	Phạm Anh Khôi							Con (SN 2003)
9.3	Phạm Trung Kiên							Con (SN 2007)
9.4	Trần Văn Bạ							Cha

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
9.5	Nguyễn Thị Mai							Mẹ
9.6	Trần Quốc Thái							Anh
10	**Trần Quốc Hưng**		**Thành viên Ban kiểm soát**			**0**	**0%**	
10.1	Ngô Thị Nguyệt							Mẹ
10.2	Lê Thị Thu Hằng							Vợ
10.3	Trần Lê Khanh							Con (SN 2006)
10.4	Trần An Khánh							Con (SN 2008)
10.5	Trần Quốc Hiền							Em trai
10.6	Trần Thị Hồng Hương							Em gái
11	**Phạm Thương Huyền**		**Thành viên Ban kiểm soát**			**0**	**0%**	
11.1	Lê Văn Thiện							Chồng
11.2	Lê Bảo Trân							Con
11.3	Lê Huyền My							Con
11.4	Nguyễn Thị Châm							Mẹ

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
11.5	Phạm Ngọc Trượng							Bố
11.6	Phạm Thị Thương Thương							Chị
11.7	Phạm Thị Kim Phú							Chị
11.8	Phạm Thị Phương Mai							Chị

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:***

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Thanh Hải